



Nhà lá ở Địa-Phương  
(Xin coi' bát nơi trong 3)

# NGÀY XUÂN ĐỌC SÁCH

**N** NGÀY Tết những người quen biết nhau thường đem tặng nhau hoa quả, hoặc bánh mứt, để thưởng thức chơi trong lúc Xuân về.

Vừa viết báo, nên năm nay tôi phải tặng các bạn thân yêu hai số báo Xuân, rồi thiết là chương qua đất qua, tôi lại được nhà văn Đông Tây tặng lại tôi năm quyển sách rất quý:

- 1° - Đời sống tinh thần của ông Thiệu-Son do «Đời-mới» ở Hà-nội xuất bản.
- 2° - Kỳ-ức ngày xanh của cô Liễu-Chi do ông Dương-từ-Giang gửi tặng.
- 3° - France Eternelle, một tập thi bằng Pháp-văn của tác-giả là ông A. Fontanel gửi tặng.
- 4° - Đạo Phật Nhứt-hồn của Giáo-sư Daitsetz Teitaro Suzuki, do sử Du-lịch Đông-Á gửi tặng.
- 5° - Xuân Tây-Đô, do Hội Khuyến-học Cần-thơ gửi tặng.

Nhờ năm quyển này mà năm nay tôi được «ăn Tết» với một tâm-hồn vừa thanh cao vừa thơ bẽ, vừa nồng-nân ái-quốc, vừa ân-nhân từ-bi, nghĩa là tâm-hồn cần thiết cho loài người đương sống trong vô-trữ hiện tại.

Mới không có tài phê-bình nên tôi không dám bàn về mặt tư duy triết của mấy quyển sách ấy, sợ là «bàn» «sáng» làm giảm giá những tác-phẩm quý-hoà ấy. Tôi chỉ thổ-thò đôi lời mà phổ bày cảm-tình của tôi đối với mỗi tác-phẩm.

«Đời sống tinh thần» của ông bạn Thiệu-Son được tôi đọc lại trước hết; thiết quả không phụ tình yêu của tôi bấy lâu nay, vì yêu nên tôi đã xin lần lượt ấn-hành vào Nam-Kỳ Tuần-Báo từ khi mới xuất bản. Nay góp lại in thành sách, tác-giả làm như vậy, có lẽ ý muốn giúp ích cho văn-học Việt-Nam. Tri-ý đó đáng khen, vì quyển này là loại sách chúng ta đương cần dùng để xây dựng văn-học cho Nam-Việt.

«Kỳ-ức ngày xanh» được làm cho tôi sống lại với những ngày thơ-ngây, không đấu-tranh, không tư-lự, ngày ấy đã qua lâu lắm rồi, nó không còn phát-phơ trong trí tôi nữa. Cảm ơn cô Liễu-Chi bươi giùm đồng tro thanh-xuân; nên một nhúm lửa ấm-áp mà sáng lòa được bùng lên trong trí não.

«France Eternelle», một tập thi kêu gọi hàng lãnh-niên và nhà giáo-dục, với những lời thiết-thoa mà hùng-trang, với đức-tin mạnh mẽ và lạc quan, một tập thi đưa lại cho tôi một tiếng gió chưa chan hi-vọng bởi những câu như: Regarde !.. et que ton âme à jamais se pénètre Que rien n'est vraiment mort et que tout va renaître.

L'Espoir aux ailes d'or viendra fleurir en toi Dans un débordement d'allégresse et de foi. Alors, levant ton jeune front vers les étoiles, Comme le vent du soir gonfle les blanches voiles, Soudain transfiguré, tu sentiras ton cœur S'animer d'une noble et généreuse ardeur, Et tu nous bätiras cette France nouvelle Digne de tes aïeux, de toi et digne d'Elle.

### DỊCH :

Kìa xem !... Tâm-hồn nên thấu hiểu : Chưa chệt đầu, đương liễu phục sinh. Trần-trẻ hi-vọng, đức-tin, Đầy lòng nảy-nở, gọi tình hân-hoan. Ngược mặt xem hằng ngân tinh-tử, Như gió chiều buồm giũ xa xa. Vội-vàng ta hồi lòng trí, Bồng nhiên chỉ cả nồng-nả tâm can. Chàng đứng lại Pháp-lan-Tây mới, Xứng tổ-tiên, xứng với bạn mình. Xứng cùng Pháp-quốc tinh-anh.

Đọc «Đạo Phật Nhứt-Hồn» tôi mới được thấy mãnh-lực màu-nhiệm của Phật-giáo, như là được thấy ý nghĩa sâu xa của 4 chữ Phật : «Tứ bi nguyên lực» mà từ bao giờ duy có người Nhứt-thứ hành lý-tướng ấy mà thôi, còn các nước khác ở Á-Đông thì chỉ đuổi theo đức Từ-Bá, và lo-lãng với đức nguyên-lực.

Còn đọc đến «Xuân Tây-Đô» thì tôi rất vui mừng mà nhận thấy chi hăng-hái của các bạn thanh-niên ở Cần-thơ đối với cuộc bổi dấp nên văn-hóa, xây dựng đại văn-học cho người Nam thể-thức giống in tri-ý và tôn chỉ mà tôi đã phổ trương trên báo chí. Tôi mừng rồi thăm khhen, lại ước mong những hội Khuyến-học ở các tỉnh khác cũng sẽ mở cửa ra mà làm việc, hiệp nhau ủng-đúc tinh-thần, mở mang văn-học cho quê-hương, đăng hiện tại vùng-vàng, trong-lai thêm rực-rỡ.

Ngày xuân ngồi trước bàn thờ tổ-tiên, sống giữa gia-đình đông đủ, mình đương ôn lại những việc đã làm rồi, và đương lo sắp những việc sẽ làm nữa, mà được đọc những sách như vậy thì may-máng biết chừng nào. Có lẽ nhờ vậy mà ra giêng bắt đầu làm việc lại, tinh-thần thêm mạnh-mẽ, tâm-chí như thanh-xuân, chăm lo Pháp-Việt phục-hưng, bền giữ Từ-bi-nguyên-lực. Làm việc với tinh-thần đó và với tâm-chí đó, ấy là phận-sự của tôi. Còn kết quả-mà-hãy chắm, ít hay nhiều, thì về phần toàn thể đồng-bào lo liệu.

Nên lo liệu liền bây giờ. — HỒ-VĂN TRUNG

# NHÀ LÁ Ở ĐỊA-PHƯƠNG

**Đ** IA-phương là được người ngoại-quốc tặng là hột Trăn-châu Viễn-đông. Tiếng khen tặng ấy do những nguyên-nhơn vật-chất : đường-sá rộng rãi, lâu dài, dinh thự nguy-nga, chợ búa sạch sẽ ; cả châu-thành ban ngày đều như tầng cây che mát mẽ ; tối lại, bằng vạn ngọn đèn điện theo hàng ngũ sáng soi không chừa một đường hẻm nào. Cách tổ-chức công-đương, công-quan cùng các từu-lâu đều hợp thời-kỷ và vệ-sanh ; trên bờ những mối lộ nối với các xứ nội và ngoại Liên-bang ; dưới thì sông sâu nước chảy; lại thêm đường hàng không ; nói tóm tắt : Địa-phương Saigon-Cholon ta có đủ mọi điều-kiện đứng vào một thị-trấn tân-thời. Địa-phương chẳng những là trung-tâm điếm của xứ ta mà thôi, hơn nữa lại là một căn-cứ địa cho thương-cuộc khách du-lịch Á-Đông.

Theo đó chúng-ta thấy Địa-phương có một địa vị rõ-ràng trong các thành-thị ở châu Á này.

Biết vậy, mặc dầu, song giải quyết vấn-đề nhà-lá theo ý-kiến của nhà đương-cuộc chẳng phải do một nguyên-nhơn duy-nhất là trao-đổi hột Trăn-châu mà thôi đâu !

Theo chúng-tôi thấy, nhà cầm-quyền lấy lẽ dân-sanh làm yếu-ly.

Cái quang-cảnh xinh-đẹp của một thị-trấn,

dầu sao đi nữa, cũng là một điều-kiện phụ-thuộc đối với lẽ dân-sanh ấy.

Khi Quan Thống-Độc Nam-kỵ Ernest Hoeffel còn ngồi ghế Quán-trưởng Địa-phương ngài để-khỏi giải quyết vấn-đề nhà-lá thì các bực đồng-nghiệp của chúng tôi lúc ấy đã bàn đến việc quan trọng này chiều phen rồi. Lại mới đây, Quan Vệ-sanh Viện-trưởng Địa-phương là Bác-sĩ Hérivaux có đọc một bài chèn-vầu tại nhà chớp ảnh Majestic trước một cử-tọa gồm những nhà tai-mắt xứ này.

Quan Bác-sĩ không nói đồng dài, nhưng mà giầu-dị, rõ ràng. Ông trình cho thỉnh-giả các sự tai-hại của những xóm nhà lá trước

Sân vận-dộng tại xóm nhà lá mới

kia ; những phương-châm cải-tạo của người có phận sự lo cho dân nghèo và sau rốt các điều kiến-trúc hầu lại. Kế đó, nói theo bài diễn-văn của Bác-sĩ, một lớp chớp ảnh của ông Lhuissier nhắc lại từ đoạn những lời của diên-giả, làm cho cử-tọa cả thấy hải-lòng.

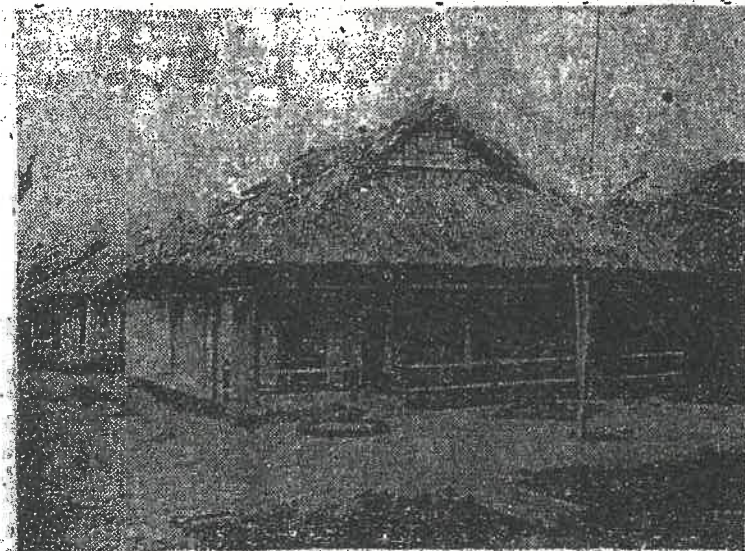
Vì là ở trong một thành-thị lớn, vấn-đề này có tánh chất quan trọng và nhờ những

tài-liệu của Quan Vệ-sanh Viện-trưởng nên chúng tôi có phận-sự nhắc lại cho độc-giả và tất cả công chúng Sài-thành cùng là ai vắng mặt bấy lâu nay và không có dịp nghe các báo giải bày.

### Tình-hình các xóm nhà lá lúc trước

Kể từ giữa năm 1942 lại trước, Địa phương ta có ít nữa trên hai vạn nóc nhà lá ở nội châu-thành và cất trên những khoảng đất tổng cộng có 150 mẫu. Dân cư ngụ trong các xóm ấy, gồm những gia-quyển lao-động, kể ra có từ 120.000 đến 140.000 con người, nghĩa là có trên một phần tư dân số ở đây.

Những nhà lá này cất từ chòm, từ khóm, mỗi chòm có cả năm, bảy chục, có khi đến cả trăm nóc gia. Mạnh ai nấy cất không hàng ngũ và dày bịt trên những miếng đất ước-át, dơ



Một kiềm nhà lá mới

đáy. Thế mà, dưới những chòm nhà thiếu vệ-sanh ấy, hằng ngàn, hằng vạn lương-dân chen lấn nhau cư-ngụ với gia-đình của họ.

Mặc dầu ở giữa một thành-thị lớn, họ phải đành ở dựa một bên những ao, những vũng đọng nước hôi mủn năm; họ đành phải chịu lẫn-lóc gần gũi những bầy bò, bầy dê hoặc là heo cút, gà vịt. Bao nhiêu cỏ rứt, bao nhiêu phân súc-vật, có khi đến của con người, đổ lầy những hẻm quanh-co, làm cho ai không quen hơi bước chơn đến đây phải khó chịu.

Không trách sao những cảnh-trạng như vậy, nếu không làm mỗi cho lữa trong mùa nắng, thì cũng là một chỗ chứa những bệnh hiểm-nghèo như trái trời, dịch hạch, ban của, kiết và thiên-thời.

Vả lại, trên mười vạn lương-dân này là tay chơn của các chi-ngánh hoạt động của Địa-phương; như thế mà sau những giờ cần-lao mệt nhọc, họ lại còn phải len-lỏi vào trong chỗ tối-tám: nhà không số, đường không tên. Nhiều khi những bọn gian-giảo ăn-dật vào đó phá-khuấy họ thì ty Cảnh-sát cũng khó ngăn-ngừa. Nói lể ngay, họ có gia-trụ mà cũng như không: trên những sở đất ấy, họ không có đến cái quyền ở dài hạn, đừng nói chi vĩnh-viễn; chủ đất chỉ cho họ ở tạm-thời mà thôi.

### Những xóm nhà lá mới

Vì những điều bất-tiện ấy đáng tiếc cho dân nghèo nên nhà cầm-quyển đã nhiệt-thành giải quyết vấn-đề này: dời dân-cư đến một nơi nào mà người ta có thể thiết-lập các cơ-quan và điều-kiện cần-kiện cho một cuộc sanh-hoạt hằng ngày.

Trước hết, người ta chọn lựa những khoảng đất nào rộng-rãi và ở được vững bền, rồi phải bồi-dắp cho bằng phẳng và cao ráo. Những nhà lá cất trên đất ấy đều phải tùy theo cách kiến-trúc của Chánh-phủ nghĩa là phải chừa đường sá rộng và ngay thẳng, mỗi nhà đều có một cái sân để trồng bông hoa, rau

cải tùy ý. Từ nhà này đến nhà kia, phải có một khoảng trống: như không may, một ngọn lửa phát ra thì cũng dễ cứu chữa những nhà lân cận. Nhờ đường sá ngay thẳng và thông-thương, những xe chở rác, chở phân của thành-phố đến được thường ngày. Nhiều chỗ đã được sở Y-tế phát thuốc cho trẻ em và đã có trường tiểu học. Nhà cầm quyền lại có nhà ý để tên các đường và cho số mỗi nhà. Ai đến ở trong xóm tự nhiên có một

(Coi tiếp qua trang 9)

# ĐỜI TRI-KỶ ĐÁNG TRUYỀN-TUNG MUÔN ĐỜI

(Tiếp theo)

**M**ỘT hôm, Tề-Hoàn-Công lại hỏi Quân-Trọng rằng: Ta có tánh hay săn-bắn lại hay nữ-sắc, có hại gì đến bá-nghiệp hay không?

Quân-dị-Neô nói: Không hại gì. Hoan-Công nói: Thế thì những điều gì có hại đến bá-nghiệp?

Di-Ngô nói: Không biết người hiền thì hại bá. Biết người hiền mà không dùng thì hại bá. Dùng mà không chuyên-nhất thì hại bá. Chuyên mà còn có kẻ tiểu-nhân lẫn vào thì hại bá.

Quả-nhiên Tề-Hoàn-Công ham-mê nữ-sắc và dùng phải kẻ tiểu-nhân ở chốn nội-li-h là Thu-Điền. Dịch-Nha.

Thụ-Hiền tự hiến mình để được vào hậu-cung hầu-cận, Dịch-Nha siết con mình lấy tí tít làm món ăn dâng vua để cứu được dùng đến.

Hai đứa tiểu-nhân được tin dùng bên-đề lời gièm-phạ về Quân-Trọng. Chúng nói với Hoan-Công:

— Chúng tôi trộm nghĩ: Vua thì truyền lệnh, Bề tôi thì vâng lệnh. Nay Chúa-ông đối với quan Tề-lương một điều gọi Trọng-Phụ (1), hai điều gọi Trọng-Phụ, như thế thì người Tề tựa hồ như không-biết có Chúa-công vậy.

Hoan-Công vừa cười vừa nói: Ta đối với Trọng-Phụ khác nào như bạn-thể đối với tay chơn. Có tay chơn mới thành thân-thể được. Có Trọng-Phụ thì ta mới giữ được ngôi vua. Các người tiểu-nhân, biết cái gì mà nói?

Từ đó tự tiểu-nhân mới chịu yên phận ở hậu-cung, không dám gièm-xiêu Quân-Trọng nữa.

Được ít lâu có con trưởng vua nước Vệ là Công-tử Khai-Phương cũng xin sang làm tôi nước Tề, nhận với Thu-Điền, Dịch-Nha làm bộ ba để hầu-hạ Hoan-Công và giúp cho ngài trong những công-việc ăn-chơi và nữ-sắc.

Nhưng Hoan-Công là một ông vua anh-hung và thông-tuệ, chơi-cờ chơi-mà không bỏ bê việc triều-chánh và không nhẹ-lòng tin-nhiệm bực công-thần.

Nhờ thế mà Quân-Trọng thiết-hành được hết tài nội-trị, ngoại-giao và gây cho Tề-quốc được hùng-cường vào bực như thiên-hạ hồi bấy giờ.

Sau khi đã đánh Đông, dẹp Bắc và được làm bá-chủ các nước chư-hầu, Tề-Hoàn-Công tự nghĩ mình công-trạng lớn-lao mới sửa-sang cung-điện một cách rất rực-rỡ, phàm các thú xe ngựa đồ dùng đều sắm-sửa lịch-sự không khác gì của ngôi thiên-tử nhà Châu. Người trong nước ai cũng chê là tiếm-phạm.

Quân-Trọng thấy vậy đã không can-ngăn thì chớ, còn cho đắp một cái đài cao ba tầng gọi là đài « Tam-qui », có ý nói rằng mình đã làm cho ba hạng người phải qui-phục mình: dân qui-phục, chư-hầu qui-phục, các nước mọi-rợ cũng qui-phục.

Bảo-Thúc thấy vậy có ý nghi hoặc mà nói rằng: « Vua xa-xỉ, miếu cũng xa-xỉ, vua tiếm-phạm, miếu tiếm-phạm như thế sao nhối? »

Quân-Trọng nói: « Một ông vua trải bao sự cần-khố để lập nên công-nghiệp, cũng phải có ngày kia được hưởng sự sung-sướng ở đời, ngũ-minh đem lễ-phép mà bó-buộc thì người ta sanh chán. Tôi làm như thế chẳng qua cũng là muốn vì Chúa-công ta mà chịu đỡ tiếng chê của thiên-hạ. »

Khi Quân-Trọng đau nặng, biết thế không sống lâu được nữa cứ trở lại với Tề-Hoàn-Công những lời tâm-phúc về chánh-sự nước nhà.

Hoan-Công hỏi ý Quân-Trọng muốn giao quyền-chánh cho Bảo-Thúc thì Quân-Trọng nói rằng: « Bảo-Thúc là người quân-tử, nhưng « không có tài chánh-trị, lay phân-biệt thiện-ác quá; yêu điều thiện thì phải, chớ ghét « điều ác quá thì không ai chịu được. Bảo-Thúc « thấy ai có điều ác thì suốt đời không quên, « đó cũng là một điều dở. »

Quân-Trọng còn khuyên vua phải xa những tội Dịch-Nha, Thu-Điền và Khai-Phương.

(1) Hoan-Công kêu Quân-Trọng là Trọng-Phụ, có ý kính-trọng gần như đối với thân-phụ.



# NÊN VÀ CŨ

**T**RON một tháng đầu năm tấy tôi không có một tấm lịch để coi ngày. Chạy xin những chỗ người ta thường cho lịch mỗi năm thì đâu đâu cũng nói là không có, không in, không in được, vì giấy khan, vì in mất, v... v...

Tưởng rằng có thể sống một cách đơn-giản, ung-dun, mặc cho thời-gian trôi đi, không cần biết ngày, tháng làm gì, thêm rộn. Nhưng không được. Không có tấm lịch ở nhà còn rộn hơn là có nó. Hứa bữa trước, làm bữa sau. Hên ngày này, dè ngày tới. Thành thế ra sống giữa thanh-thiên mà cũng như mò trong đêm tối. Vất vả quá chịu không được, nên phải cần rặng, bóp bụng mua một tấm lịch.

Tấm lịch mà tôi vừa mua đây nó đặc-biệt hơn những lịch thường vì ngoài ngày tấy, ngày nam, nó còn có giờ hưng giờ kiệt và những việc nên cần, nên làm mỗi ngày.

Bữa đầu có lịch cảm như sống lại một cuộc đời có tổ-chức và lấy làm sung sướng vô cùng. Xé bỏ một xấp bự rồi ngồi đọc hết tất cả bao nhiêu chữ in ở ngày hôm đó.

Đó là một ngày thư bầu nhưng cũng là ngày nên tâm-gội và cũ: khóc kè.

Mình tâm rồi, được. Nhưng mình có gì mà khóc kè, càng được nữa. Đứng làm! Linh làm!

Nhưng vừa lúc đó có thằng nhỏ ở ngoài cửa chạy vô và coi người nó do-dây quá chừng. Tôi biểu nó đi tâm. Nó nhứt-định không đi. Tôi rầy nó om-sòm. Nó ngồi lỳ như pho tượng. Giận quá, tôi đánh nó. Nó vừa khóc, vừa la, vừa kè. Nhưng ai mà nó tặn nhân với con Thét rồi tôi hồi-tâm lại.

Tôi thương nó và bắt tức cười về những chuyện mới xảy ra.

Tôi thấy rằng lịch quá kỹ nên đã có nhiều chỗ thừa.

Ngày đó khuyên người ta nên tâm-gội, nhưng làm sao cho hết thảy mọi người đều tâm-gội trong ngày đó được? Thiếu gì người

bình tật không thể tâm-gội được trong ngày đó. Mà cũng không thiếu gì kẻ ham ở dơ, sợ nước, mà không chịu tâm-gội như thằng nhỏ con tôi.

Những kẻ tự-do hơn nó được yên phận đã đành.

Nhưng nó còn chịu sự săn-sóc của cha mẹ. Nó không tự-do theo ý muốn của nó được.

Nó bị rầy, bị đánh, tự nhiên nó phải khóc, phải kè.

Sau khi nó đã lớn rồi, tôi đưa tấm lịch cho nó coi và nói với nó thêm rằng:

— Hò con coi. Lịch nói hôm nay nên tâm-gội và không nên khóc kè. Bị con không nghe theo nên con bị đòn, con khóc.

Nó lật tờ ngày hôm sau trong những việc nên làm, không thấy nói nên tâm-gội, nó mừng lắm, liền trả lời tôi rằng:

— Hôm nay con không tâm, ba làm con khóc, được rồi, huê!

Nhưng mai con không tâm, ba đừng đánh con nữa, nghe hôn? LẠC-QUAN-NHƠN



**QUAN THỦY-SƯ Ô-ĐỐC JEAN DECOUX**, Toàn-Quyền Đông-Pháp đã đến Saigon ngày 23 Février 1944. Quan Thông-Độc Nam-kỳ với các viên-chức bốn xứ và bên Phái-bộ Nhứt có đến dự cuộc tiếp rước ngài.

Cùng thân dân Nam-kỳ, Bốn-báo kính cần chào ngài.

**QUAN THÔNG-ĐỘC NAM-KỲ ERNEST HOFFEL**, ngày 20 Février khởi hành đi kinh-lý miền Hậu-giang. Qua ngày 21 Février, ngài viếng tỉnh Cầntho và làm lễ khánh thành đường lộ mới dài theo mé sông Hậu-giang từ rạch Cầntho đến rạch Cái-Côn (Sốctrăng).



## Thú-vật lãnh lương

Có nhiều thú súc-vật cũng lãnh bổng-lộc nơi ngân-quỹ của chánh-phủ.

Tại Gibraltar, một con lừa và nhiều con khỉ biết đến kho bạc lãnh tiền. Con mèo tên Rufus, cội rề ở xứ Perse, làm việc cho bộ tài-chánh Anh-quốc và lãnh mỗi tuần một đồng « Shilling 6 pence »; tại kho sách Record Office mỗi con mèo cũng lãnh 1 « Shilling ».

Tại Domingo, tòa Lãnh-sự Buenos-Aires phải trả 6 « pesos » cho một con mèo, mỗi tháng. Những con dê xồm dưng trong những cơ binh để lấy hiên cho người chiến sĩ Anh, được nuôi bằng ngân-quỹ âm-nhạc của nhà binh.

Bên Pháp, những con mèo để trừ chuột trong các sở Bưu-điện đăng báo về cho những bao đựng thơ từ, thì nhận được bốn quan (4f.) mỗi tuần.

Trong những bộ Tài-chánh và Quốc-phòng đều có dưng những viên cảnh-sát, mèo, cũng lãnh lương như thế cả.

## Những mỏ vàng

Bên Âu, nước Pháp dưng vào hạng hạ về mỏ vàng. Mỗi năm, trong nước đào được gần 50 triệu quan vàng.

Năm 1932, các nước đào được số vàng sau đây; tính theo quan tiền Pháp:

- Pérou: 41 triệu; Chili: 18 triệu; Canada 2 triệu; Mexique 462 ngàn; Bolivie: 895 ngàn; Tàu: 25 triệu, 840 ngàn; Afrique: 6 triệu 164 ngàn; Australie: 405 ngàn.

Còn các nước nhiều vàng như, theo thứ tự sau đây:

- Nga 875 triệu; Nhật 219 triệu; Ấn-độ 189 triệu; Colombie 142 triệu; Phi-luật-Tân 94 triệu; Lô-ma-Ni 68 triệu; Ấn-độ Hòa-lan 51 triệu.

## Phòng-thủ thụ-động

Như máy bay nghịch đến, sẽ có còi báo động trước động anh em có đủ thì giờ tới mấy cái hầm nấp gần hơn hết, tôi cho mau và dưng hoảng-hốt.

Vì chừng ấy anh em không đủ thì giờ dưng ra khỏi thành-phố. Và lại, nếu như dân là thành chạy cả đám đông trên đường thì sẽ làm chặt các nẻo rừ; như vậy thì thiệt là rất nguy-hiểm.

« HAY BÌNH-TĨNH — ĐỪNG HOẢNG-HỐT »  
Khi nghe còi báo động, hãy xuống nấp dưới hầm nào gần hơn hết.

## Nhà lá ở địa-phu'ong

(Tiếp theo trang 4)

cái địa-chỉ dành rành chẳng khác nào ở những đường lớn trong châu-thành.

Chỗ dân-cư đông-đảo ấy, người ta lập nhà lồng chợ có đủ đồ vật-thực và dân nước mây dữ dưng, lại cũng không quên làm sân vận-động cho người ham mộ thể-tháo cũng là phát cơm thí cho trẻ em nghèo do nhiều hội phước-thiện.

Cứ theo những điều kiến-thiết trên đây, hơn một ngàn óc gia đã cất sẵn-sàng tại Phư-thọ trên một miếng đất rộng đến 30 mẫu; trong Cholon có cả 80 mẫu để dưng cả ngàn nhà lá ở hai bên mé đại-lộ Gallieni, từ Saigon đến Cholon. Tại Thành-mỹ-An, 40 mẫu nữa dưng sửa soạn, và có lẽ hoàn thành trong năm 1944 này.

Chúng ta đã thấy cuộc cải-tạo này có một ý-nghĩa về xã-hội nhiều hơn một sự trang-dôi bề ngoài. Sau khi dời tất cả nhà lá vào xóm riêng đã định cho họ rồi các khoảng đất trống tự-nhiên sẽ thành của tư. Cát phố xá, lầu đài lén đó là do phương-pháp riêng của mỗi chủ đất.

Điều tối cần là lo cho dân nghèo cho có chỗ ăn ở yên tĩnh và nếu chưa gọi là dưng lễ sống vui, thì ít nữa cũng đủ điều-kiện để sống.

NGÔ-THÀNH-TÂM

## DO PHONG GI

Sanh nhứt mỗi, dau lưng, tê bại, sưng, ngứa ngăm, mề-dai, ghê lởc; Uống TRU PHONG GIẢI ĐỘC HUON của Nhà thuốc « HAY » Cầntho. Uống ít nhượn trường, nhiều thì xỏ. Đản bà sanh con có phong đẹn ghê nười không dưng, uống dưới phong sau, sanh con nước dưng. Mua lẻ từ 5\$00 khối chịu tiền gửi. Giá: 1\$80. Không ky thái. — Cần mỗi chỗ một Đại-lý. Tổng-Đại-lý: (Saigon: Antanco, 16 Gallieni; Rachgia; Ngọc-Hiền)

# Tư-cách và bổn-phận của chúng ta

Batri, ngày 28-12-43.

Em Lan,

Hì vừa tiếp được bức thư của em có kèm theo « Bài hát của Thiếu-nữ Việt-nam ».

Em lại còn làm quà cho câu chuyện một « anh chàng » có nài-ni em và Cúc cũng đóng trò với bạn trai trong một đêm hát phước-thiện, cố cho đến nỗi không giấu được cái vì lòng riêng hơn là vì lợi chung. Em trả lời với anh ta như thể là ôn-hòa lắm đó. Nếu gặp chị, có lẽ chị còn nói nhiều hơn nữa.

Chị rất cảm ơn em, vì em có cái mỹ-ý tặng chị bài hát; nhưng, chị thù thậi với em rằng bài hát ấy không làm vừa lòng chị mấy. Em đừng buồn chị, nhé? Em hẳn không la gi-tánh hay nói thảng của chị. Và lại, vì nhĩ đến chị mà em gợi cho bài hát, chờ ý-kiến của chị em rõ thế nào được mà biết nó có vừa lòng chị cũng không.

Bài hát em gợi cho khiến chị suy-nghĩ đến bài quan-niệm về tư-cách và bổn-phận phụ-nữ chúng mình của một số người — cả nam lẫn nữ — mà vừa buồn vừa tủi.

Đến thời-buổi này mà người ta còn coi phụ-nữ chúng ta như những đóa hoa! Treo họ; chúng ta sống chỉ để làm đẹp cho nhan-sắc, hầu làm vui cho đời-đặng có an-ủi và khuyến-khích!

Vì quá bảm-mê vui-sướng, vì quá lo cung-phụng cá-nhơn-mình mà cả một thế-hệ! anh-niêm-nam-nữ đã cùng nhau đi vào một con đường nguy-hiểm cho tương-lai chung-tộc.

Mấy-mần được thừa-liah, chúng ta thấy rằng muốn kiến-thiết một tiên-đồ tốt đẹp cho đời-giống, toàn-thể quốc-dân ai ai cũng phải sống cuộc đời mình cho đoàn-thể, phải luôn-luôn nghĩ rằng mình là một phần-tử của đoàn-thể.

Riêng phần phụ-nữ chúng ta, trực-tiếp với xã-hội, chúng ta góp sự-sạch-hoạt chung bằng cách làm những nghề nào thích-hợp với chúng ta hơn là với bạn trai.

Song, thường sự cộng-tác của chúng ta đối với đoàn-thể có tánh cách gián-tiếp nhiều hơn; chúng ta làm việc cho xã-hội bằng gia-đình.

Tại gia-đình, chúng ta vừa có bổn-phận cộng-sự, vừa có bổn-phận đào-tạo. Đào-tạo từ cơ thể đến tinh-thần những đứa con có



ích cho tương-lai tổ-quốc đã là một cái danh-dự chúng ta được quyền gi-nh-lấn, được quyền tự-hào khi làm tròn bổn-phận; cái nhiệm-vụ cộng-sự với dân-ông trong phạm-vi gia-đình để giúp vào việc ích chung cho đoàn-thể lại là một công-trình cao-thượng của chúng ta, cao-thượng ở chỗ nó âm-thầm kín-đáo mà rất là quan-hệ.

Khuyến-khích an-ủi chồng là một phần lớn của nhiệm-vụ phụ-nữ trong gia-đình.

Trong việc khuyến-khích và an-ủi ấy, nhan-sắc có một phần hiệu-lực; nhưng, công-việc có kết-quả tốt-đẹp không nhĩ chỉ nhờ ở nhan-sắc, mà là nhờ ở phẩm-hạnh, ở tư-cách, ở sự khôn-khéo của người đàn bà.

Người đàn bà làm tròn bổn-phận khuyến-khích chồng, khi nào biết rõ cho chồng thấy rằng với cái sắc đẹp của mình, mình cũng có một đầu-óc, cũng biết nuôi-nấng một chí-hương cao-xa như chồng, mình không phải chỉ là một sắc đẹp. Dùng nhan-sắc để giúp vào tâm-lòng biết cảm-vi-nghĩa lớn và khối-ó: biết cùng tinh-tần trong những việc làm với chồng, người đàn bà cần phải thận-trọng, nghĩa là phải dăm-thăm, đứng-đắn, khôn-ngoan, chớ không phải hi-hồn, óng-ọc, để cho chồng cứ tưởng rằng những lời nói của mình là « ngây-thơ », tức là trẻ con.

Một câu hữu lý, một « lý-tri-ký », với cái giọng nói, cái điệu-bộ tự-nhiên của đàn bà sẽ làm cho người chồng vừa cảm-động, vừa kính-nể; và như thế, sự khuyến-khích, sự an-ủi của chúng ta mới có hiệu-quả. Các điệu-bộ có vẻ ngây-thơ — nói thảng ra nghĩa là lẳng-lơ — để làm vui lòng đàn ông, chỉ làm cho vừa lòng họ đối với sắc đẹp; nó không khuyến-kích, không an-ủi gì cả, trong việc làm của một người có tài, có chí.

Chúng ta đừng để đàn ông lấy nụ cười của chúng ta, nhan-sắc của chúng ta mà làm phần thưởng cho những việc làm của họ.



Như thế, họ sẽ làm việc với một hy-vọng thân-thần có ảnh hưởng không ít cho sự thực hành chí lớn, như thế, họ có thể vì một tiếng gọi quá thiết-tha làm nên được một công-trình tốt-đẹp, nhưng vì mục-dịch sẽ quá tr-ữ-thiên-cần, nhảm-vi hoạt-động của họ sẽ không rộng-lớn để đủ giúp-ích một cách xứng-đáng cho đoàn-thể. Và lại, cái va-dắm-say của sắc đẹp, kính-nghĩem từ ngàn xưa đã cho ta thấy rõ. Nếu có vì sắc đẹp, thì một sự kiện-thiết, đầu có được huy-hoàng, sẽ kéo theo sau nó một sự phá-hoại cũng tương-đương.

Cái vui-vẻ quá — đến thành lổ-lăng — cái nu cười quá dễ-dại của phụ-nữ chúng ta, phải công-nhân rằng nó đã gây nên quá nhiều điều không hay cho xã-hội rồi. Muốn đi vào con đường phải đi để gây nên vẻ-vang cho đời-giống, phụ-nữ chúng ta cần phải dăm-thăm lại, nhĩ nghiêm-chỉnh, kín-đáo, phải biết hát, biết cười cho có điệu-đo hơn.

Đành rằng cái vẻ đẹp cái nu cười là cái chúng ta cần phải có; nhưng cứ lấy cớ rằng phải đẹp, phải vui vẻ mà « tô-điểm cho son-hà » — lý-lẽ mới quan-trọng làm sao! — chúng ta sẽ quá chú-trọng về vui, về đẹp. Mà quá lo cho sự vui, sự đẹp của chúng ta, chúng ta sẽ đến quên cái mục-dịch tốt-đẹp vì đoàn-thể kia — mà chỉ lo vui-sướng cho riêng mình thôi; sự vui-vẻ, sự chăm-chút về vật-chất vốn hay cảm-đổ.

Chị em chúng ta phải cố-gắng để có thể tự hào rằng mình cũng là người, cũng quan-hệ với lịch-sử, cũng có lòng-dạ có đầu-óc, chớ đừng hạ mình làm những đóa hoa. Phải biết kính-khi những cái sung-sướng người ta đem đưng chờ mình, nhưng nó làm cho mình thấp-hèn.

Chị không bằng lòng tí nào cả khi thấy trong bài hát của em, người ta kêu-giờ hỡi chị em chúng mình ca hát vang lên để làm « hoa của đời », làm « hoa của gia-đình » cũng ử để tủi cho ai là người đàn bà biết nhận thấy

rằng mình là một người cộng-sự chớ không phải là một món trang-điểm trong gia-đình rồi! Với lại, cái âm-điệu của bài hát ấy, chị nghe nó còn phảng-phất những mùi « Chanson pour Nina », « Horsev »... các điệu hát dễ mà nhĩ-nhánh, có cái vui vẻ đến mất đúng-đắn, ngay thơ đến thành lổ-lăng; cái vui ấy người ta thích mà không kính.

Phải kín-đáo, phải giữ-gìn; người đàn bà sẽ âm-thầm nhĩ vui-vẻ và sẽ có thể an-ủi chán trong những cơn thất-hại.

Kính-khi, chúng ta cần phải có đủ nghị-lực để mà đề-nghị để mà hoạt-động âm-thầm khi mình không có thể là vai chủ-động. Nghị-lực ấy, chị em chúng ta sẽ có những điều hát cũng nhĩ là rèn-luyện cho chúng ta, những điều hát âm-thầm để kích-lệ chúng ta bằng sự cộng-động. Những điệu hát nhĩ cũng đủ để cho chúng ta cái kiêu-đạo — đối với ai phải cần dùng hát để giải-huấn. Chị thấy những bà mẹ của chúng ta và các bà mẹ quê nhà ở gần chị hiện giờ, họ chỉ giải-huấn bằng những câu hát ru con thôi, em à; nhưng đó là những nghị-lực, những sức mạnh vừa thể-chất lẫn tinh-thần.

Còn những điệu hát vui-vẻ quá đến thành nhĩ-nhánh kia, nó giúp vui cho đời thất nhưng chị em ta là những người chỉ có bổn-phận khuyến-khích và an-ủi trong phạm-vi của luân-lý, chúng ta hãy nhường nó cho các ca-nhi, các vũ-nữ. Nếu nó vui vẻ mà thật tinh-ngay-thơ, thì hãy để cho các em bé.

Đàn này nhờ thể-đục và thanh-khi của đồng-hạt nên chị đã lợi sức và hồng-hào hơn trước nhiều. Chị đang học làm mìt và mong rằng sẽ được dịp thi-hố tài-nghệ giải-quê với em trong dịp Tết này. Em làm thế nào xuống nhà chị chơi, nhé?

Chị sẽ giữ bài hát của em cho làm kỷ-niệm; và lại, hình vẽ ngoài kia xem cũng khá đẹp... Chị cảm ơn em và chúc em đặng khỏe-mạnh, học hành mau-lấn-phải.

Luôn đĩi chị kính-thầm các nữ-giao-viên tương-lai, bạn học với em.

Chị của em.

BÙI-LÊ-THUY

**Tri Tân**

Chúng tôi cần dùng những số Tri Tân  
123      126      127

Vay bạn đọc nào có dư ba số ấy xin  
gởi đến bản-lại cho chúng tôi. Rất cảm  
ơn.

N. K. T. B.

# CHỈ VỀ CÁCH Ủ NẤM RƠM

Lúc này trong các tỉnh Nam-kỳ đã đến mùa gặt hái thanh hành. Và sau mùa màng rồi, nhà nông ta sẽ biết lợi dụng rơm của mình để làm nấm. Tuy vậy, cũng còn một ít người rất hồ hững: hoặc là bỏ rơm mục, hoặc đốt hết.

Vả lại nấm rơm ăn-dã ngon mà lại bán giá cao, nên chúng tôi đăng bài dạy cách ủ nấm rơm sau đây, để giúp ích cho ai muốn gia-tăng sản-vật bốn mùa, nhất là trong thời-buổi này, vấn-đề thực-phẩm đã trở nên một bài toán đố.

T. S.

Việc ủ nấm không có chi khó và cũng không tốn kém bao nhiêu.

## I - Chọn chỗ đất

Phải lựa chỗ đất cao ráo; được đất cát pha thì càng tốt, tránh những đất phèn hay là gần nước ngầm; chọn chỗ đất có bóng mát và gần ao, rạch, đừng có nước dề tưới mỗi bữa.

## II. - Làm cái « Mồ-nấm »

Có mấy công việc sau đây :

A. - *Dọn chỗ.* - Ban đất và đắp thành lip, bề ngang hững 1 thước 2, 1 thước 5 tùy đáng để gỏ nấm, còn bề dài thì chẳng hạn, nghĩa là tùy theo mình muốn ủ nấm nhiều hay ít.

Phải vun cái lip hơi cao, đừng cho nước không đọng lại trong «mồ-nấm», làm hư thối mèo (mộng) nấm.

B. - *Lúa và rơm.* - Làm mồ-nấm thì dùng rơm đắp bờ hay là rạ cũng được. Nhưng dùng rạ thì mồ-nấm lâu mục hơn và lại nấm cũng trọng hơn.

Rơm lúa hay là rơm nếp đều dùng được cả, miếng là đừng lấy nó ở mấy chỗ đất phèn, đất chua thì được. Nhưng rơm nếp thì thường tốt hơn.

Rơm rạ mới gặt thì phải ngâm nước trong 2, 3 ngày để cho nó mềm rồi mới dùng, còn rơm rạ cũ thì không cần ngâm nước.

C. - *Làm cái «mồ-nấm»* - Tùy theo mình dùng «rơm» hay là «rạ», mồ-nấm làm khác nhau.

Nếu dùng rạ, thì người ta đem những bó rạ chắt năm ngang trên lip, gốc dầy ra ngoài, ngọn trở vô trong, sắp bó này gát đầu lên bó kia, đừng không có bóng trong trung tâm cái mồ-nấm.

Sắp nhiều lớp cao lên thành một cái mồ, hoặc vuông, hoặc dài.

Nếu dùng rơm, thì có hai thể làm :

1) Hoặc làm cũng như mình sắp rạ, cũng sắp bó rơm năm ngang, sắp từ lớp, lớp này chồng lên lớp kia.

2) Hoặc người ta sắp bó rơm động đầu xuống đất, bó này dựng khít bó kia, sắp vòng quanh nhau, thành một cái mồ tròn lớn, nhỏ tùy theo mình có rơm nhiều hay ít.

D. - *Cách ủ nấm.* - Thường thường, dùng rơm hay rạ mà làm «mồ-nấm», người ta cũng hay làm theo kiểu để bó rơm năm ngang, sắp từ lớp, lớp này chồng lên lớp kia, thành ra cái mồ hoặc vuông hoặc dài.

(còn nữa)

## Ste des SUCRERIES & RAFFINERIES

de L'INDOCHINE

Sucre cristallisé supérieur

Sucre en morceaux

Siróp pur sucre

Mélasse pour distillerie

## BUREAU à SAIGON

11, Place Rigault de Genouilly, 11

Direction générale à HIỆP-HÒA

CHOLON

# NỖI SỢ' CỦA CON MÈO

HIEU nay, tôi ngồi viết, một mình trong phòng, một mình trong căn nhà nhỏ cuối ngoại ở tỉnh Toulon, nơi tôi giam hãm đời tôi. Một khi người ta chán nản, khi người ta bị quá phiền động bởi phiền muộn vô ích và đau đớn của người đời, sự cần cỗi đến trước tuổi già. Chính hoàn cảnh của tôi. Tôi chưa đầy năm mươi mà tóc đã trắng tuyết, ý tưởng đã như beo...

Tôi ngồi viết trong phòng, một mình. Một mình, chưa phải; tôi có con mèo mun bên cạnh. Nó ngủ, cuộn tròn trên ghế dựa giống cái ghế tôi ngồi, — hai cái ghế nặng nề, lốt nhưng đồ. Con mèo đen tôi tên là Kara-Kédi, tiếng Tuyết-ky nghĩa là mèo mun, không có gì lạ đặt trong đó cả. Kara Kédi sanh ở Tuyết-ky, tại Stamboul, trong ngoại ở vùng Eyoul. Lúc đó vào một thời xưa, thời đại xa xăm của đoạn tình duyên tôi với cô gái xứ Caucasic có lúm tóc vàng và nước da nâu nâu, có mấy hôn thật dịu-dàng...

Nhưng chiều nay, con Kara-Kédi ngủ thật say trên ghế dựa vựa vựa của nó. Thành thử chỉ có một mình tôi trong phòng, một mình tôi trong nhà nhỏ.

Căn nhà nhỏ tôi là một lều con có vườn nhỏ bao quanh. Bên mặt và bên trái, cũng có hai vườn nhỏ giống nhau, học lấy hai lều khác cũng giống nhau. Người làng giếng bên mặt, là một thủy thủ thật dạn, thật lễ phép và rất diết. Có làng giếng bên trái, là một cô gái nhỏ vui vẻ, thật đẹp, thật ngây ngô; cô luôn luôn cười lớn tiếng và lắc mấy chiếc vàng trên tay khua vào nhau, vừa nhảy nhót trong vườn vàng ánh nắng. Cô tiếp nhiều hạn trái, và có sợ không phải luôn luôn có chỉ chó họ hôn lấy đôi vòng đeo tay. Nhưng, việc đó không can gì đến tôi. Vả lại, họ không làm ồn ào.

Ban đêm, một im lặng hoàn toàn trùm lên cả vùng ngoại ô. Một im lặng đến nỗi tôi nghe rõ, khi trời êm, tiếng biển mơn-màng nhẹ nhàng mấy lên đã dợ theo bờ. Vì biển không xa nhà tôi. Từ cửa sổ, tôi có thể dòm thấy, nếu mây cánh cửa sổ nhà tôi ít thấp một chút. Và, mấy nhà đánh cá lại làm tấm chắn mắt.

Hôm nay, tôi không nghe một tiếng động, — cả đến tiếng mơn trớn của sóng, vì trời quá êm. Không một cơn gió nhẹ trên không trung, không một vết nhăn trên mặt nước. Gió và biển đều ngủ, — ngủ như Kara-Kédi, con mèo mun của tôi. Con Kara-Kédi, trên ghế nhưng, im lặng như một con mèo băng đồng. Không thấy cẳng, cái

đuôi hay hình dáng rõ rệt của cái đầu nó, hết thấy đều gập lại, xếp lại, siết chặt dưới bộ lông thật nhiều, màu mực. Kara-Kédi là một con mèo to, có lẽ to nhất tôi thấy từ bao giờ. Không phải một con mèo mỡ, một con vật khòm sống và dị hình, luôn luôn ngày ngủ; nó là một con mèo mình hơi dài, bề ngang lớn, chân cao, khác hơn mấy mèo nhà. Khi Kara-Kédi, từng bước đi oai nghi và mềm dịu, lần băng ngang vườn nhỏ tôi để đi mơ màng trên cây sung ở đầu vườn, thì cô láng giếng, cô gái vui vẻ ấy, cả sợ, và, không biết lấy đôi chút về động vật học dạng nhận ra những con beo mun, cô chò Kara-Kédi là gấu con!

\*\*\*

Tôi viết... Một im lặng hoàn toàn quanh tôi, trong phòng kín, trong nhà nhỏ, cả ngoại vườn, cả trong đêm trường phủ dài tận vùng xa...

Ngồi viết hết mực, tôi thò tay đến gần bình... ở Kara-Kédi không ngủ nữa. Đầu nó vừa nhô lên thình lình khỏi bộ lông đen tối. Đứng dựng lên và chăm chỉ, cái đầu ấy nhìn về cửa sổ đen ngòm cảnh trời đêm. Và hai tai nhọn nghe ngóng...

— Kara-Kédi! có cái gì khác thường sau cửa sổ sao?

Kara-Kédi, ở im và lặng lẽ, vành nhe hai tai tỏ rằng nó hiểu, nhưng cứ xin tôi nín đi; có lẽ không nên xen những lời vô ích vào. Mấy tiếng động xa xăm như cạm mà Kara-Kédi đang rình nghe.

Ồ! Ồ! lại thêm rắc rối... Kara-Kédi khi không lại tỉnh táo thức giấc. Một lò xo như giăng ra trong sương sống cong vòng. Kara-Kédi đứng lên, đầu thấy xuống, đuôi dài ra, khác với kiểu cách đi truyền của giống mèo khi thức giấc: Kara-Kédi không thêm cong lưng uốn éo... Thật, hoàn cảnh quá nghiêm trọng... về phương diện mèo, — đành vậy!

Thật quang trọng! Kara-Kédi bỏ xuống ghế nhưng, và lần đến gần cửa sổ — quá quyết. Nó không nhảy từ ghế xuống sàn nhà; nó trông dài từng số thịt, đến lúc một cẳng dựng đất, rồi cẳng kê, và cứ vậy... Tất nhiên một im lặng hoàn toàn đang bao bọc nặng nề. Mỏ của Kara Kédi bây giờ kê sát vào miếng kiến đáng sợ. Rồi con Kara-Kédi xoay vòng thật chậm, dờn ngang vách bên trái. Con mèo đen của tôi nổi lên nền tối của khung cửa sổ, hình ấy thật không rõ ràng nếu bộ lông của Kara-Kédi không

thình lình dựng đứng lên như cố ý làm phở  
bặc lên hình ấy như muốn tia sáng chớp nhoáng  
của ánh điện.

— Mèo ! coi !

— Ngao !...

Không phải tiếng ngao : một tiếng kêu đầy vẻ  
nóng ruột. Kara Kédi ngày thường vẫn đề yếu,  
lại bức tức vì tôi nói chuyện. Tôi lấy đó làm  
tín. Tôi thốt một tiếng...

Đôi mắt Kara Kédi nhìn chòng chọc như đồ  
lửa vào vách bên trái. Đôi mắt ấy, quả thật giống  
hai luồng lửa xanh biếc của tia sáng chói lòa.  
Thình lình, Kara-Kédi nhìn lại tôi, và... thật  
sững sờ !... tự tôi, tôi thấy bối rối, đầy câu  
nệ...

Kara-Kédi, phát quang từ đầu đến râu mép,  
rời khỏi cửa sổ, bỏ xeo xeo tấm vách bên trái.

## Nhớ đón xem

ĐẠI-VIỆT TẬP-CHÍ xuất  
bản tháng Mars này sẽ gồm  
lớn 2 số, dày trên 70  
trương, chỉ đáng trọn một  
trạgện về Hoài Quốc-công.

## VỎ - TÁNH

đo Bản báo Chủ-nhiệm soạn  
rất kỹ lưỡng.

Số Tập-chí đặc-biệt này  
gồm tiểu-sử VỎ - TÁNH viết  
theo lối tùy bút phê bình và  
có phụ thêm chuyện riêng của:

I. — Hoài Quốc - công  
Chánh-triết;

Phước - Lộc Công - Chúa  
Ngọc-Du.

II. — Hoài Quốc - công  
trương-hạ :

a) — Các anh hùng đất  
Kiến-Hòa.

b) — Mấy tuận-tiết thành  
Bình-Định.

Lại có hình vẽ miêu và mô  
ở Bình-Định, Phú-Nhuận và  
Góc-công.

TỎA-SOẠN

đi từng bước một theo dõi không biết vật gì đáng  
sợ đang từ rế sau vách... Kara-Kédi không  
dánh mũi : nó nghe thối, và nhìn, trở mắt  
nhìn... Tấm vách phủ một màu giấy xám, chính  
mắt tôi không thấy gì lạ, không thấy gì...

Ồ !  
Kara-Kédi, trong lúc rùng các sợi thịt vội nhảy  
lùi lại ra sau, đuôi ngay ra, về hốt hoảng ; nó  
mờng mờng tại chỗ. Nó tìm nơi trốn tránh. Một  
kinh khủng bí mật làm loạn óc nó. Tri nghĩ, cả  
luôn tri nhớ, đều loạn lạc, nó quên có tôi, nơi  
ăn trú thường chắc chắn. Chỉ sau một lúc lâu,  
khi cái nhìn thối của nó thình lình gặp đôi  
mắt tôi, nó mới nhớ ra tôi có mặt. Rồi, trong  
cái nháy của con thú mắc bẫy, nó phào vào  
mình tôi, sát vào ngực... Đầu để lên cao, ấn  
mắt trong cổ tôi, nhưng vẫn trao trao nhìn tấm  
vách tường bên trái, tấm vách đầy kính khiếp.

Còn tôi, tôi sợ. Con mèo kính hoàng làm sợ  
hội cũng thắm vào cốt tủy tôi. Tôi sợ. Tôi, tôi  
cũng không thể nào rời tấm vách phủ giấy  
xám, tấm vách mà mé sau đang xảy ra chuyện  
tôi không dám tưởng tượng. Con Kara-Kédi rùng  
lên và đánh lập cập, mặc dầu có hai bàn tay tôi  
quấn quanh mình nó làm cái khiêng. Thình  
lình thình thình nên kính khiếp hơn : con  
Kara-Kédi vùng khỏi tay tôi, nhảy ba lần và té  
xuống, cả thân mình loạn động. Ở cổ nó, vẳng  
những tiếng rờ như xé họng, những tiếng khàn  
giống tiếng người, chỉ giống ủa oẹ của kẻ tời  
còn làm kính...

Lúc ấy phôi tôi ngộp tức, tim tôi ngưng lại.  
Tôi nắm chắc cây súng lục và tôi nhắm ngay  
vách tường bên trái, chắc sẽ hé mở...

14-1-1937.

Đêm ấy người ta ám sát cô láng giềng nhỏ  
của tôi, cô bé vui tính với đôi vòng cổ len ken  
rất ngộ trong vườn vàng ánh nắng...

Không một ai hiểu gì về áng mạng này, kể  
sát nhân không giữ của : thì hai tội nghiệp  
vẫn đeo vòng vàng như thường... Và lại, không  
có cuộc vật-lộn, hay cuộc nào động nào. Chỉ có  
cây kim bằng vàng, thật dài, đâm sâu dưới cánh  
sường thứ năm... Đôi mắt người chết mở to,  
còn dương rộng ra vì sự kính khủng không  
tả được.

Không ai tìm một tia sáng. Không ai nghe  
gi, hay biết gì. Người ta không giải bày sự bí  
mật nổi...

Con Kara-Kédi, theo tôi đến phòng người chết,  
dòm sơ qua thân ma. Lễ tất nhiên thì-hại ấy  
không thú gì đối với Kara-Kédi. Nó chỉ dòm  
tôi lâu hơn và chăm chỉ hơn...

Rồi nó đi ra, băng qua hai vườn nhỏ, bước  
nghỉ ngơi, và lắng xa đề mơ mộng trên cảnh  
sung — mơ mộng hay hoài tưởng.

BUI-NAM-TU.

dịch

« La peur du chat của Cl. Farrère »



(Tiếp theo)

**B**ẦM thầy, cháu làm n<sup>h</sup>ọc lòng thầy,  
cháu ái-ngại quá.

Không, không. Em tin bụng thầy nên  
em ra đây, thầy vui lắm chứ. Vô  
nhắc ghé đi.

— Bầm thầy, em đừng h<sup>u</sup> chuyện với  
thầy cũng được.

— Không. Vô nhắc ghé. Đừng trái ý thầy.  
Quí phải vung lời, vô nhắc một cái ghé  
đem ra. Thầy nhứt chỉ mà biểu để một bên  
ghé bố của thầy, ẻ. Quí ngồi, rồi thầy hỏi :

— Có chuyện gì ? Em nói cho thầy nghe  
cơ.

— Bầm thầy, hồi chiều cháu đứng chơi  
ngoài lộ. Quan Kinh-lý ở An-trường đây, đi  
đo đất về. Ngài thấy cháu, ngài đứng lại, hỏi  
cháu con ai, có đi học hay không. Cháu lấy  
sự thiệt mà bầm. Ngài nói ngài cần dừng một  
người bồi nhỏ để coi sửa-sửa áo quần và  
dọn dẹp chỗ ăn ngủ, làm các việc nhẹ trong  
nhà. Ngài biểu cháu ở với ngài mà làm lên  
bồi đó, hứa mỗi tháng phát lương cho cháu  
12 đồng. Cháu dụ-đự xin để cháu suy nghĩ  
rồi chiều mai cháu sẽ trả lời. Từ hồi chiều  
đến giờ cháu bố-rối quá, không biết có nên  
ở với quan Kinh-lý hay không. Cháu xin  
thầy liệu giúp coi cháu nên ở bồi hay là phải  
từ.

— Em đã hỏi ý-kiến của ông Bồi-bái hay  
chưa ?

— Bầm, chưa. Cháu muốn biết ý-kiến của  
thầy trước rồi sẽ thưa với cha cháu.

— Theo luân-lý, người ta sắp : « Quân,  
sư, phụ ». Nhưng mà phải cha sanh rồi  
thầy mới dạy. Đối với việc như vậy, em

phải do cha trước, rồi mới tới thầy. Em bàn  
tính với ông Bồi-bái trước là phải hơn.

— Thế nào cháu cũng phải do ý cha cháu.  
Nhưng cháu nghĩ thầy có kiến-thức rộng,  
tri ý mới. Cháu muốn biết ý thầy trước, để  
thầy đường-chơn-chánh và hợp thời mà bước  
tới.

Thầy nhứt gãi đầu, suy nghĩ một chút rồi  
chậm rãi nói :

— Em sẵn có trí thông minh, lại có chí  
hào học, mà bây giờ phải ở bồi thì hèn quá.  
Nếu thầy thấy em làm như vậy, thì thầy  
đau-dồn lung lắm, không thể chịu được.  
Thế thì tuy n<sup>o</sup> lòng nào mà khuyên em đi  
ở bồi.

— Bầm thầy, cha cháu đã nghèo rồi, bây  
giờ gia đạo nguy lắm.

— Thầy biết ông Bồi-bái suy sụp, song  
cũng còn danh-giá ở trong xóm trong làng.  
Mà suy sụp đến nỗi cho con đi ở bồi, thì  
còn gì thể diện !

— Bầm thầy, hôm nọ thầy dạy cháu cao  
thấp, hoặc hay dở, đều ở tại tâm chí và ở  
tại tánh tình, chứ không phải ở tại địa-vị.  
Cứ giữ tâm chí thanh cao, tánh tình ngay  
thẳng, dầu làm cu-li cũng được. Sao bữa nay  
thầy lại sợ ở bồi xấu hổ ?

— Lời thầy nói hôm nọ là nói theo đạo  
quần-tử. Đời này không phải đời quần-tử,  
hồi vậy làm theo đạo quần-tử sợ e không  
hợp thời.

— Cháu muốn sống theo ý cháu, chứ không  
cần theo ý thiên-hạ.

— Em có nghị-ực đủ thoát tục hay sao ?

— Cháu phải rán cho cố đủ.

— Thầy ước mong em làm được như ý em  
muốn đó.



Thầy nhứt lặng thinh suy nghĩ một chút nữa rồi nói tiếp: « Quan Kinh lý La-Cô lại ở đây mấy tháng nay, thầy có dịp hội đàm với ông nhiều lần. Ông ở Nam-kỳ đã gần 30 năm, nói tiếng An-nam giỏi, biết phong-tục An-nam nhiều, nhứt là thấu hiểu tri ý và tâm tánh người An-nam. Ông đã trên 50 tuổi rồi mà không có vợ, không có con. Tuy ông không có khoe sự-nghiệp của ông với thầy, song nhờ nói chuyện nhiều lần mà thầy được hiểu ông có vườn cao-su trên Thủ-dầu-một và có ruộng miệt Cà-nau, Rạch-giá. Lại cũng nhờ có nói chuyện nhiều lần với ông, nên thầy biết ông có tánh ôn hòa, có lòng nhơn đức. Ông biết thương người nghèo khổ, ông biết trọng người trung thành, ông thường thưởng kẻ có công, ông chỉ ghét kẻ gian, xảo. Ông là người đang làm kiểu mẫu để cho chúng ta bắt chước. Người An-nam muốn làm Tây, mà làm được như ông La-Cô, thì quý lắm, không có chỗ nào cho người ta phiên trách được ».

Qui chận nói: « Bẩm thầy, thế thì cháu làm đây tờ cho người như vậy có nhọc gì đâu. Làm đây tờ đăng châu học ».

Thầy nhứt cười mà đáp:

— Em cứ nhớ sự học hoài! Làm đây tờ mà học gì được?

— Bẩm, học khôn ngoan, học đức hạnh, học tiết tháo.

— Nếu em có chí đó thì hay lắm.

— Bẩm thầy, nếu vậy thì thầy chia cho cháu ở bồi với quan Kinh lý?

— Thầy không có quyền mà chia hay là không chia. Quyền ấy thuộc về ông Bồi-bái cầm. Em phải do nơi ông.

— Bẩm, thầy cần hôn?

— Thầy cũng không có quyền cần, quyền ấy cũng của ông Bồi-bái...

Thầy nhứt nói tới đây rồi dường như có ý viên-vọng-phương-phát trong trí, nên thầy dụ-dự; mà ngừng lại một chút, rồi thầy thủng-thắng nói tiếp với giọng rất nghiêm trọng: « Nhứt là quyền ấy là quyền riêng của em... nếu em hiểu ý nghĩa về quyền tự chủ... Em biết quyền tự chủ hay không? »

Qui thàng thiết đáp:

— Bẩm, không. Xin thầy làm ơn cắt nghĩa cho cháu hiểu.

— Em còn nhỏ tuổi một chút... Nhưng hai gì, để thầy cắt nghĩa cho em nghe, em hiểu được chút nào hay chút nấy. Đương nam-nhi nước lập thân, trước nhứt phải suy nghĩ cho kỹ rồi quyết định cái nghề mình sẽ làm, con đường mình sẽ đi. Hễ mình liệu cái nghề ấy hợp với năng-lực và tâm-chí của mình, hễ mình coi con đường ấy là đường thẳng ngay đứng-đầu, thì mình cứ làm, cứ đi, xông lớt các khó-khăn, vệt bỏ các trở-lực, không kể tiếng thị phi, không màng lời khuyến dụ, chỉ do chánh lý, chỉ do lương-tâm. Mình làm như vậy là mình biết tự chủ, em hiểu hôn?

(Còn nữa)

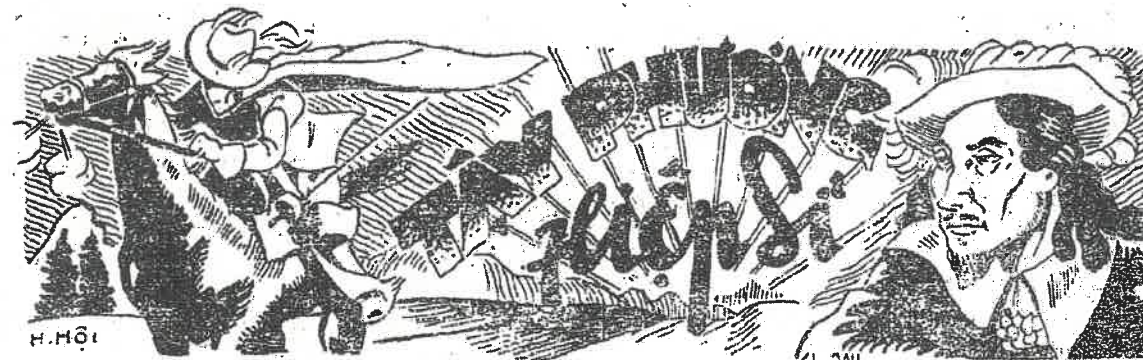
### PHƯƠNG THUỐC HO-LAO

Tôi có 1 phương thuốc trị bệnh ho lao của ông bà để lại hay quá. Nưa nay chỉ để giúp người ở thôn-lấp. Nu-tri bệnh nhẹ thì mau lành, còn bệnh thiệt nặng như tiếng tắc, mệt và nóng lạnh liên-miên, tôi cho uống thì chỉ bớt trong một lúc, không hết; cho còn bệnh ho chưa thiệt nặng như nói trên và những chứng ho thường như: ho ra máu, ho khan, ho đám, ho phong vân... vân... thì uống mau lành lắm. Con người bị tế bị đánh động phổi tức ngực thì uống càng mau hơn. Có nhiều người dùng thấy hay, khuyến khích tôi làm ra bán khắp nơi cho ai cũng dùng được; nhưng vì phương thuốc này mắc quá nên tôi không muốn. Nay người ta khuyến khích quá và tôi nghĩ lại có nhiều bệnh tổn đặc ngàn mà không hết thì thuốc này sánh cũng không mắc gì, nên tôi làm ra và chia nhảm mỗi ve uống một tuần thì giá 14 \$ 00. Tuy bệnh, uống 1 hoặc 2 hay 3 tuần thì lành.

Dùng thuốc này rồi ngoài còn phải có cách kiêng cử và lựa chọn món ăn và phương pháp làm cho phổi mau tươi nhuận bệnh mới mau lành. (Lời có chỉ rõ trong toa). Trong hộp có hai tờ thuốc uống: 1 thứ uống nhuận trường dưới đằm trong phổi ra đại trường; 1 thứ bổ phổi trị ho. Vậy ai muốn mua, viết thư kể thuật rõ bệnh, để:

Gởi Monsieur NGUYỄN-VĂN-SANG  
Cư Sĩ Cựu Hương-giáo làng Tân-Quới  
Boite postale n° 10 (CANTHO)

NOTE. — Thừa qui ông, qui bà) Số thuốc dự trữ gửi tháng chạp Annam thì hết. Bộ thuốc mới làm nhảm mỗi ve mắc hơn trước 2\$00, tức là 14\$00. Vậy đấng Annam mỗi hộp tích 14\$00.



MỘT mình nơi hoàng-cung, nhà vua tự nói: « Linh-cờ mà ta được mười ba triệu, rõ ràng không khác một giấc mộng ». Ngai nói rồi cười hai tay vào trán dường như ngồi ngủ.

Một hồi lâu, ngai ngược mặt lên và đứng dậy, bước lại mở cửa sổ, nhưng ngọn gió mát buổi sáng tinh-sương đưa mùi hương ngạt-ngào ngàn hoa mới nở.

Nơi chơn trời bóng ác vừa ló mọc, ửng hồng, bầy một cánh rặng đông vô cùng đẹp-đẽ. Nhà vua nhìn cảnh nói: « Cảnh rặng đông này tức là cảnh rặng đông của cái đời trăm. Trăm xin hỏi Đức Chúa-Trời phép-tắc vô cùng, có phải là Chúa-tổ-vê cái cảnh đẹp kia để báo trước cho trăm biết rằng đời của trăm cũng sẽ tốt-tươi như thế chăng? »

L

Sáng hôm sau, tin Tể-tướng chết bay cùng khắp trong đền và từ trong đền truyền ra tới ngoài thành.

Ba quan Thượng-thợ Fouquet, Lyonne và Letellier nghe tin dữ ấy bên hội lại bàn-nghị. Nhà vua cho triệu ba vị đại-thần ấy lại nói:

— Lúc Tể-tướng còn sống, trăm để cho Tể-tướng thay trăm trị-vi. Ngày nay, Tể-tướng qua đời, trăm quyết tự trăm cầm quyền. Vậy từ đây về sau, khi nào trăm hỏi ý-kiến thì chớ khảng-mỏi được nói, còn ngoài ra muốn việc đến phải đợi lệnh trăm, Thôi chớ khảnh hây lui về!

Ba quan Thượng nhìn nhau lấy làm lạ trong lòng coi hồ-bất-phục, là cười thầm nhà vua, vì họ tự nghĩ, tự để cho đến trường thành, nhà vua không thông-hiệu một việc trào-chánh, thì làm

KIỂM - HIỆP TIỂU - THUYẾT  
do Thân-Văn  
◆ Nguyễn-văn-Quý ◆  
dịch truyện:  
Le Vicomte de Bragelonne  
của Alexandre DUMAS

(Tiếp theo)

thế nào lo kham việc nước? Chỉ vì lòng trái mà mang một gánh nặng quá sức của mình!

Fouquet từ-giã hai ông bạn, xuống thang lầu và nói: « Thế là từ đây chúng ta sẽ nhẹ bớt được một phần việc. » Ngai nói rồi lên xe về, bộ rất vui-vẻ.

Hai quan Thượng-thợ Lyonne và Letellier thấy thời-cuộc là xây đổi, trong lòng hơi lo, đồng trở về Paris.

Lối 10 giờ, nhà vua qua thăm Thái-hậu, luận việc trị. Dừng cơm rồi, ngai lên xe ngự lại đến Louvre, tiếp quân-thần. Trong dịp này, ngai vui thấy các quan bộ-ngự.

Tối xế chiều, nhà vua ra lệnh đóng liết các cửa trong đền Louvre, trừ một cái cửa nhỏ ra mà sáng, giao cho hai trăm lính Thụy-sĩ không biết nói một tiếng Pháp cạnh gác ngủ này, họ có bảo chớ lại thì cho vào mà không cho ra.

Đúng mười một giờ, ngai nghe tiếng một cỗ xe bánh lăn nặng-nề, chạy vô ngã ấy, kế một cỗ xe thứ nhì, rồi một cỗ xe thứ ba nữa. Ba cỗ xe vô-rail thì cửa sắt đóng lại.

Một lát có tiếng quào cửa văn-phòng. Nhà vua bước lại mở cửa thì thấy Colbert:

— Tàu bè-hạ, tiền đã chờ vô hầm rượu của bè-bạ rồi.

Nhà vua bèn xuống hầm rượu, xem-xét mấy thùng vàng bạc mà Colbert mới vừa cho bốn người tâm-phúc lẫn vào. Nhà vua xem xét xong lại cùng Colbert trở về hoàng-cung. Bấy giờ Colbert cũng vẫn bình-tĩnh như thường, không lộ vẻ chi đặc-chí.

Nhà vua hỏi:

— Túc-hạ đã tận-tâm cùng trăm lại có lòng chánh-trực, vậy túc-hạ muốn trăm thưởng-túc-hạ cách nào?

— Tàu bè-hạ, thần không dám cao-vọng điều chi hết.

— Không muốn thưởng chi hết, sao vậy? Cho

đến dịp này là dịp tước hạ ra mặt phụng sự trăm, tước hạ cũng không chịu nữa sao?

— Tàu bệ hạ, đầu chớ không gặp cái dịp tốt này, hạ thần cũng luôn luôn tâu tâu phò bệ hạ. Thần mà không làm một bề tôi trung cho bệ hạ, thì không có thể được.

— Vậy thì trăm phong cho tước hạ chức Giám-đốc Tài-chánh.

— Tàu bệ hạ, đã có một quan Tổng giám-đốc Tài-chánh rồi?

— Phải, chớ nên trăm mới phong cho tước hạ chức giám-đốc.

— Tàu bệ hạ, quan Tổng giám-đốc là một người có quyền-thế hơn hết ở triều.

— Nhà vua đồ-mặt-hỏi: — Tước hạ trông như vậy à?

— Tàu bệ hạ, trong tám ngày thì thần sẽ bị chà ra tro bụi. Phần việc kiểm-tra mà bệ hạ giao cho thần đó, phải có võ-ực tiếp sức thì mới làm xong nhiệm-vụ. Một quan Giám-đốc mà ở dưới một quan Tổng giám-đốc thì thua-sút xa quá!

— Nói vậy khanh muốn có trợ-ực... mà khanh không tin-cậy trăm sao?

— Tàu bệ hạ, thần đã được vinh-dự nói cho bệ hạ biết rằng khi Mazari còn thì Fouquet đứng bậc nhì ở triều này. Nay Mazarin chết rồi, thì Fouquet lên ngôi thứ nhất đó.

— Tước hạ, hôm nay tước hạ muốn nói chi thì nói đi, trăm ưng nghe, chớ nếu để quá ngày mai, thì trăm không nạp lời tước hạ nữa.

— Tàu bệ hạ, nói vậy thì kẻ từ nãi kẻ hạ-thần đã hóa ra vô dụng rồi.

— Ngay bây giờ đây tước hạ đã vô dụng rồi, vì trăm hào-ức-hạ-phụng-sự trăm, tước hạ lại sợ và lạy đến mà từ-chớ.

— Tàu bệ hạ, thần sợ là sợ người ta làm cho thần không thể phụng-sự bệ hạ, chớ không phải thần sợ và lạy.

— Vậy thì tước hạ muốn xin điều chi?

— Tàu bệ hạ, thần muốn xin cho người phụ giúp-thần.

— Cho người phụ thì mất giá-trị của tước hạ còn chi?

— Tàu bệ hạ, tuy mất giá-trị, song có phần chắc hơn.

— Vậy khanh hãy chọn lựa người cộng-sự, trình lên cho trăm.

— Tàu bệ hạ, thần xin các ông Breteuil, Marin và Harvard.

— Được, để rặng mai trăm xuống chỉ. Tước hạ còn xin chi nữa?

— Xin bệ hạ cho phép thần lập một phòng luận-tội.

— Để làm chi?

— Tàu bệ hạ, để xử và trừng-trị những tội đã tham-lạm tiền công-nho.

— Tại như thế nào?

— Tàu bệ hạ, treo 'ô' hạ người để làm gương cho kẻ khác sợ!

— Trăm vừa mới lên trị vì thiên-hạ mà giết người như vậy ẽ bất lợi chăng?

— Tàu bệ hạ, thả khỏi-sự như vậy mà k'ôi ân-hận về sau.

Nhà vua không trả lời.

— Tàu bệ hạ, bệ hạ phê-chăng?

— Để trăm suy-nghĩ lại.

— Tàu bệ hạ, bệ hạ suy-nghĩ thì thần ẽ trễ lắm.

— Tại sao vậy?

— Tàu bệ hạ, bởi vì bề-lời ấy họ có thể-ực mạnh hơn triều-dinh, nếu họ hay kịp thì khó chớ kẻ hạ-thần.

— Vậy thì tước hạ hãy lập phòng luận-tội đi. Tước hạ còn xin điều chi nữa?

— Tàu bệ hạ, thần còn xin một việc quan-hệ lắm... Thần xin bệ hạ cho thần cái quyền đọc thơ từ trao đổi với Anh-quốc.

— Không được, bởi vì những thơ-từ ấy thuở nay giao về cho phòng Hợp-dồng Tổng-trưởng mà chính quan Tể-tướng tự đọc lấy lúc còn sanh-tiền.

— Tàu bệ hạ, thần trộm nghe rằng hồi ban mai bệ hạ đã bảo các quan Tổng-trưởng không cần phải hội-nghị nữa.

— Phải vậy.

— Vậy thì thần xin bệ hạ tự đọc lấy những thơ-từ gửi lại mà như là của Anh-quốc gửi sang. Thần rất chú-ý lời-jêu-cầu này.

— Thôi, tước hạ hãy đọc lấy và trình lại cho trăm biết.

— Tàu bệ hạ, còn về bộ Tài-chánh, thần phải làm như thế nào?

— Tước hạ hãy làm những điều mà Fouquet không làm.

— Tàu bệ hạ, đó là nguyện-vọng của thần, vậy thì thần đã an-lòng rồi!

(Còn nữa)

**RỢI KIẾN (Rayon X)**  
Phôi, tim, bao-tử, ruột...

Docteur: **LE VAN NGON**  
**CANTHO**

### Hội Khuyên-học Mytho làm việc

Mỗi tháng hai lần, nhằm ngày thứ sáu, đúng tám giờ tối sẽ có một buổi nói chuyện tại Hội quán (tạm thời là Local des Scouts). Sau khi nói chuyện cho hội viên nghe, Ủy ban « ĐỌC SÁCH » sẽ trình những tác phẩm và bài báo có giá trị đã xuất bản trong tháng rồi. Hội Khuyên học vì tài chánh eo hẹp, đa tạ những nhà xuất bản hảo tâm, các văn sĩ và chủ báo muốn giúp đỡ hội gọi cho sách, và báo.

Mấy tháng gần đây, sẽ hiện cho hội viên những câu chuyện sau này:

I. — Thứ sáu 3 Mars:

« VĂN-MINH CAO-MIÊN TH - KỶ THỨ XII », Trang-sư TRẦN-ÔNG-TUƠNG

II. — Thứ sáu 7 Avril:

« BÌNH LUẬN TIỂU THUYẾT CỦA PEARL-BUCK », (Vent d'Est, Vent d'Ouest; la Mère; Wang Lung; La Terre chinoise).

Trang-sư LÊ-VĂN-CHÁT

III. — Thứ sáu 21 Avril:

« BÌNH VÀ THƠ », (từ BAUDELAIRE đến HÀN-MẶC-TI).

Bác-sĩ TRẦN-HỮU-NGHIỆP

IV. — Thứ sáu 5 Mai:

« EUTHANASIE hay là QUYỀN GIẾT NGƯỜI », Bác-sĩ DUƠNG-TẤN-TUÔI

V. — Thứ sáu 19 Mai:

« BÌNH LUẬN TIỂU THUYẾT CỦA ROGER « MARTIN DU GARD », « LES THIBAUT », Trang-sư TRẦN-ÔNG-TUƠNG

Những câu chuyện này để riêng ở các hội viên hội Khuyên học.

Sách vở và báo chí biếu cho hội xin gửi cho:

**J. TRẦN-ÔNG-TUƠNG**  
Président  
de la Société d'Enseignement  
Mutuel de Mytho

### ĐẶNG CÔNG THẮNG

Day riêng tiếng Anh-lê và Nhật-bôn  
14 năm kinh-nghệm

57, rue de Cây-Mai Choquan-Cholon



Agents Exclusifs: **BOY-LANDRY**

### Maison LIÊN-HOÀ

Máy y-phục phụ-nữ và đồ Short trẻ em, nhiều kiểu rất đẹp, có chemises và áo bà-bà thêu.

Mme **TRƯƠNG-CÔNG-MÙI**

Nº 108-110 Lagrandière,

gần chợ mới Saigon.

Tel. 21.780

**Savon VIET-NAM**

Tốt nhưt

Bảng giá, song chắc, tốt, đẹp bằng mười ghế xích-đu

Chế xếp hiệu toàn bằng gỗ, bỏ tan thời, nhẹ nhàng, đem đi rất tiện.

Xưởng đóng: 149, Route Coloniale, N° 1 Giadinh.

Đã bán tại: Hãng Charner, — J. Linh, Nguyễn Văn-Trần, và « Au bon Accueil, 15 Bd. Saintenoy, Cánh-thơ. — Mua sỉ do: Công-Minh